

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH  
TỈNH HÀ TĨNH**  
Bản án số: 40/2020/HS-ST  
Ngày: 16-6-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thanh Huyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Long

Bà Trương Thị Quỳnh Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đức Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn H**, sinh ngày 15/8/1988 tại huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn S, xã X, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Lê Thị H1; Có vợ: Chị Nguyễn Thị L và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/3/2020 đến nay; *Có mặt*

**- Bị hại:** Bà Trần Thị L1, sinh năm 1961; Trú tại: Số 01, ngõ 02, đường K, tổ dân phố 7, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán; *Vắng mặt*

**- Người làm chứng:** Anh Trần Văn V, sinh năm 1973; Trú tại: xã X, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; *Vắng mặt*.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 13/3/2020, Trần Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 38M1-2961 (mượn của anh Trần Văn V) đi đến cửa hàng sắt A tại địa chỉ số 01, ngõ 2, đường K thuộc tổ dân phố 7, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh để mua vòng bi sắt xe lăn. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi vào mua hàng, H nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu đen của bà Trần

Thị L1 để ở gian hàng ngoài cùng gần lối ra vào cửa hàng không có ai quản lý nên nảy sinh ý định lấy để sử dụng. H lén lút dùng tay lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi áo rồi ra về. Khi về đến nhà, H tháo sim điện thoại vứt đi rồi cất giấu chiếc điện thoại ở bậc tam cấp nhà mình. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh triệu tập Trần Văn H lên làm việc. H đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trộm cắp được và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố Hà Tĩnh thì 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, số Imel: 353043092312621, máy đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTPHT ngày 29/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Trần Văn Hoài về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn H từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc mẹ tàn tật và 02 con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 13/3/2020, tại cửa hàng sắt A tại địa chỉ số 01, ngõ 2, đường K thuộc tổ dân phố 7, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Văn H đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X trị giá 8.000.000 đồng của bà Trần Thị L1. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có mẹ là người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp xã hội nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] **Về xử lý vật chứng:** Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại bị cáo và trả lại cho bị hại bà Trần Thị L1 là phù hợp quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại bà Trần Thị L1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: **Trần Văn H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt **Trần Văn H 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Công an TP Hà Tĩnh;
- THAPT;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thanh Huyền**